
Bản án số: **306/2019/HS-ST**

Ngày 30/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 311/2019/HS-ST ngày 04/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: phòng 304, nhà B12 tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vương Văn B1; Con bà: Doãn Thị C; bị cáo có vợ là Đồng Thị Như H; có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, bản án số 247/2018/HSST ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa thi hành bản án này; Nhân thân: Bản án số 189/2005/HSST ngày 12/01/2005 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản và Hủy hoại tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng; Bản án số 11/2010/HSST ngày 20/08/2010 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/4/2019; tạm giữ ngày 10/4/2019; tạm giam ngày 19/4/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Mạnh H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1969 tại tỉnh Hưng Yên; ĐKNKTT: thôn C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở trước khi bị bắt: số 2, ngõ 221 phố V, tổ 8 phường H, quận M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Chu Văn S (đã chết); Con bà: Chu Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Hải Y, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, bản án số 238/2015/HSST ngày 26/10/2015 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 24/09/2017); Nhân thân: ngày 27/5/1991 Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; ngày 06/4/1994 Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản công dân; ngày 16/10/1998 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đình chỉ điều tra bị can về tội Tổ chức sử dụng ma túy; bản án số 45/1996/HSST ngày 24/9/1996 Tòa án nhân dân huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng xử phạt 15 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng; bản án số 104/1999/HSST ngày 17/08/1999 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 193/2003/HSST ngày 09/01/2003 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/4/2019; tạm giữ ngày 10/4/2019; tạm giam ngày 19/4/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Những người bị hại

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

HKTT: Số 6 ngõ 6 phố Đ, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 3 B19, tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Chị Đàm Thị Kim D, sinh năm 1996

HKTT: tổ 31 phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Hiện ở: Ngõ 26 phố Nguyễn Văn H, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

3. Chị Đặng Ngọc Phương H1, sinh năm 1996

HKTT: tổ 31 phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Hiện ở: Ngách 36 ngõ 80 phố C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

4. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995

HKTT: xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Hiện ở: Số 1 ngõ 5 phố N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

5. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1998

HKTT: tổ 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Hiện ở: Số 41 đường V, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

6. Anh Đồng Ngọc H2, sinh năm 1992

HKTT: tổ 3, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa

7. Anh Đào Quang T1, sinh năm 1998

HKTT: tổ 15 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

Hiện ở: Nhà A2, ngõ 689 đường P, phường C1, quận B, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

8. Anh Lê Huy T2, sinh năm 1989

HKTT: xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Hiện ở: 111B C5 tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

9. Anh Nguyễn Tuấn T3, sinh năm 1995

HKTT: Số 111 C5 tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/4/2019, Vương Văn B điều khiển xe máy Honda Wave màu vàng, không biển kiểm soát đi lòng vòng để trộm cắp tài sản. Khi B đi đến số nhà 3, B19 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì phát hiện trong sân để xe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp. B dùng chiếc xà cày bằng kim loại phá khóa cửa cổng rồi vào trong dắt chiếc xe máy Ferroli màu đen, BKS: 21LA – 000.18 (xe không khóa cổ, khóa càng) về cất

giấu dưới chân cầu thang nhà B12 tập thể Nghĩa Tân. Sau đó, B quay lại điều khiển xe máy Honda Wave, màu vàng, không biển kiểm soát về nhà, gọi Nguyễn Thị N (sinh năm 1980; HKTT: số 94 phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội) đang ở nhà của B tại phòng 304 B12 tập thể N đi đẩy hộ xe máy. N đồng ý và được B điều khiển xe máy Honda Wave màu vàng chở đi đến phố Tô Hiệu. B dừng xe và bảo N đứng đợi, B đi bộ đến nhà số 3 B19 tập thể Nghĩa Tân, vào trong sân, dắt chiếc xe Piaggio Vespa LX màu vàng, BKS: 29E1-278.29 (xe không khóa cổ, khóa càng) ra khỏi cổng và khép cổng lại như ban đầu. B đẩy chiếc xe máy trên đi đến chỗ N. B bảo N đẩy hộ xe máy về nhà B. Khi N, B đang đẩy xe máy đến trước cửa số nhà 101C B7 tập thể Nghĩa Tân thì bị tổ công tác đội cảnh sát hình sự và Công an phường Nghĩa Tân bắt quả tang và đưa N, B về trụ sở công an phường Nghĩa Tân làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Vương Văn B khai nhận hành vi nêu trên. Việc B trộm cắp chiếc xe máy không nói với N, B chỉ bảo N đi đẩy hộ xe, không nói với N đây là xe trộm cắp.

Nguyễn Thị N khai: N đang ở nhà B thì được B gọi đi đẩy hộ xe máy. Khi đi đến phố Tô Hiệu thì B bảo N đứng đợi. Khoảng 10 phút sau N nhìn thấy B dắt chiếc xe máy Piaggio Vespa LX màu vàng BKS: 29E1-287.29, B nói N đẩy hộ chiếc xe máy. N không hỏi B gì và đẩy hộ xe cho B. N không biết chiếc xe máy do B trộm cắp. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định N đồng phạm trộm cắp với B.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã tạm giữ 03 chiếc xe máy của B: 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu vàng, không đeo biển kiểm soát; 01 chiếc xe máy Piaggio Vespa LX, màu vàng BKS: 29E1-287.29, 01 chiếc xe máy Ferrolì, màu đen, BKS: 21LA-000.18.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/TCKH-BBĐGHĐ ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio, màu vàng (loại Vespa LX) BKS: 29E1-278.29, SK: 033102, SM: 34626, đã qua sử dụng từ tháng 12/2014, trị giá 27.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Ferrolì kiểu dáng Wave màu đen xám, BKS: 21LA-000.18, SK: B2UMAXB066156, SM: P39FMB066156, đã qua sử dụng từ tháng 5/2012, trị giá 3.500.000 đồng. Tổng trị giá 30.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc 02 chiếc xe máy trên như sau: chiếc xe máy nhãn hiệu Ferrolì kiểu dáng Wave màu đen xám, BKS: 21LA-000.18, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành L (sinh năm 1967; HKTT: nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái). Ông L khai mua chiếc xe trên từ năm 2012, năm 2018 do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho chị Nguyễn Thị T, hai bên đã hoàn thành xong việc mua bán, giao giấy tờ đầy đủ. Chiếc xe máy nhãn hiệu

Piaggio, màu vàng (loại Vespa LX) BKS: 29E1-278.29, đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh Q (sinh năm 1987; trú tại: số 1 hẻm 47/17/4 đường L, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội). Anh Q khai mua xe máy trên năm 2014. Năm 2018 anh đã bán xe cho chị Nguyễn Thị T. Chị T khai báo phù hợp với lời khai của các chủ sở hữu đăng ký xe máy. Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Cầu Giấy đã trao trả 02 chiếc xe máy cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/4/2019, tổ công tác hình sự công an quận Cầu Giấy phát hiện Chu Mạnh H đến nhà của Vương Văn B. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính và đưa H về trụ sở để điều tra làm rõ. Tiến hành tạm giữ của H chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 29P3-3845; 01 thanh xà cày bằng kim loại dài 80 cm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Cầu Giấy, Chu Mạnh H và Vương Văn B đã khai cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/3/2019, Vương Văn B rủ Chu Mạnh H đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 29P3-3845 của H chở H đi lòng vòng, tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi B mang theo chiếc xà cày bằng kim loại, dài khoảng 80 cm. Đến trước cửa khu nhà trọ số 01 ngõ 5 phố Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội phát hiện trong nhà có để 03 chiếc xe máy, B dùng xà cày phá khóa cửa. Sau khi phá được khóa cửa, H và B vào trong sân nhà trộm cắp 03 chiếc xe máy, không khóa cổ, khóa càng. B dắt chiếc xe máy Honda Vision màu đen, BKS: 29E2-272.39 của chị Đàm Thị Kim D. H dắt chiếc xe máy Honda Vision BKS: 21B1-562.95 của chị Đặng Ngọc Phương H1 về để tại chân cầu thang nhà B12 tập thể Nghĩa Tân. Sau đó, H điều khiển xe máy Yamaha Jupiter chở B quay lại nhà số 1 ngõ 5 phố Nguyễn Khánh Toàn để dắt nốt chiếc xe máy Honda SH Mode màu đỏ đen, BKS: 89F1-372.48 của chị Nguyễn Thị Vân A và 02 chiếc lồng chim có 02 con chim cu gáy của ông Đỗ Khắc H2. Sáng hôm sau, B gọi điện thoại cho người đàn ông tên Tý đến nhà B để bán 03 chiếc xe máy vừa trộm cắp được. Theo B khai Tý là bạn quen xã hội, B không biết nhân thân lai lịch của Tý. Khi đi đến nhà B, Tý đi cùng 02 nam thanh niên (B không quen biết 02 nam thanh niên này). B bán 03 chiếc xe máy cho Tý được 25.000.000 đồng. B chia cho H 2.000.000 đồng còn lại B ăn tiêu hết. 02 chiếc lồng chim bên trong có 02 con chim cu gáy do lúc dắt xe trộm bị đổ xe, gãy lồng nên 02 con chim cu gáy đã bay đi mất, còn lồng chim thì treo trên chiếc xe máy lấy trộm sau khi bán cho Tý thì B cho Tý cầm luôn.

Chiếc điện thoại di động B gọi cho Tý đã bị mất, B không nhớ số điện thoại liên lạc với Tý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/TCKH-BBĐGHĐ ngày 26/03/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29E2-272.39, SK: JF66E0702979, SM: 5810GY702943, đã qua sử dụng từ tháng 07/2017, trị giá 27.400.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, BKS:29B1-562.95, SK: 5805EY873787, SM: JF58E0873866, đã qua sử dụng từ tháng 09/2016, trị giá 28.600.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, BKS: 89F1-372.48, SK: 5133GY330526, SM: JF51E0644813, đã qua sử dụng từ tháng 05/2018, trị giá 58.300.000 đồng. Tổng trị giá 114.300.000 đồng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29E2-272.39 đăng ký chủ sở hữu là chị Đàm Thị Kim D. Chị D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 27.400.000 đồng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, BKS:29B1-562.95, đăng ký chủ sở hữu xe là bà Đỗ Thị Thu H3 (sinh năm 1977; trú tại: xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái). Bà H3 khai chiếc xe trên bà mua sau đó bán lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Lan H4. Bà H4 đã cho con gái là Đặng Ngọc Phương H1 sử dụng để đi lại. Chị H1 khai chiếc xe máy được mẹ chị mua cho từ năm 2017 với giá 32.000.000 đồng, chị yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 28.600.000 đồng theo kết luận định giá.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, BKS: 89F1-372.48 đăng ký chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Vân A. Chị Vân A yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 58.300.000 đồng.

02 chiếc lồng chim trong có 02 con chim cu gáy là của ông Đỗ Khắc H2 (sinh năm 1959; trú tại: số 1 ngõ 5 phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội). Ông H2 không yêu cầu định giá và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy không truy tố. Đồng thời theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Cầu Giấy không xác định được giá trị 02 chiếc lồng chim và 02 con chim cu gáy nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 31/3/2019, Vương Văn B rủ Chu Mạnh H đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 29P3-3845 chở H đi lòng vòng, tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi B vẫn mang theo chiếc xà cày bằng kim loại đã dùng trước đó. Đến trước số nhà 05 C10 tập thể Đại học ngoại ngữ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì phát hiện trong sân nhà có 03 chiếc xe máy. B dùng xà cày phá khóa cửa cổng. H và B sau đó vào trong sân trộm cắp 03 chiếc xe máy. B dắt chiếc xe máy

nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 19F7-732 của anh Nguyễn Anh Đ về cất tại nhà B còn H điều khiển xe máy Yamaha Jupiter đi theo. Sau đó H điều khiển xe Yamaha Jupiter chở B quay lại để B dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29H1-323.81 của anh Đồng Ngọc H2 về nhà B. Tiếp theo, H tiếp tục chở B quay lại để B dắt tiếp chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, màu trắng, BKS: 29D1-960.25, do xe khóa cổ nên B và H khênh để lên giá đỡ hàng của xe máy Yamaha Jupiter và chở về nhà B. Sáng hôm sau, B gọi cho đối tượng tên Tý và bán cho Tý chiếc xe Honda Wave và chiếc Piaggio Zip được 8.000.000 đồng. B chia cho H 2.000.000 đồng còn lại B ăn tiêu hết. Chiếc xe máy Honda Dream, BKS: 19F7-732 B giữ lại để dùng, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được tại nhà B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 454/TCKH-BBĐGHĐ ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh ngọc, BKS: 29H1-323.81, chưa rõ số khung, số máy, đã qua sử dụng, trị giá 10.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 129/TCKH-BBĐGHĐ ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, màu trắng, BKS: 29D1-960.25, SK: 5200000009924, SM: M252M10183, đã qua sử dụng từ tháng 8/2016, trị giá 20.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, BKS: 19F7-732, SK: 053674, SM: 1153358, đã qua sử dụng từ tháng 10/1993, trị giá 11.250.000 đồng.

Chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh ngọc, BKS: 29H1-323.81, đăng ký chủ sở hữu là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển N (trụ sở: Ô 15, Lô B đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội). Ông Phạm Văn H5 (sinh năm 1973; trú tại: xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội) là người đại diện theo pháp luật của Công ty khai mua và đăng ký xe chủ sở hữu là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển N, đến đầu năm 2016 do làm ăn thua lỗ nên ông đã rao bán xe máy trên mạng internet và bán cho người đàn ông tên Đồng Ngọc H2. Hai bên mua bán trao đổi miệng nên không viết giấy tờ mua bán. Anh Đồng Ngọc H2 khai mua chiếc xe trên đầu năm 2016 khi xem trên mạng internet có người muốn bán. Hai bên không viết giấy tờ mua bán. Anh H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

Chiếc xe máy Honda Dream, màu tím, BKS: 19F7-732, đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang B1 (sinh năm 1953; trú tại: số 9, tổ 5 khu Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ). Ông B1 khai mua xe máy trên năm 1993, năm 2015 do không có nhu cầu sử dụng nên ông đã bán cho anh Nguyễn Anh Đ. Hai bên đã hoàn thành xong việc mua bán. Anh Đ khai mua xe của ông Nguyễn Quang B1 với giá 15 triệu đồng, khi mua hai bên không viết giấy tờ mua bán xe. Anh Đ đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Chiếc xe máy Piaggio Zip màu trắng, BKS: 29D1-960.25, đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Minh N (sinh năm 1962; trú tại: số 36 tổ 8 phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội). Bà N khai mua chiếc xe trên từ năm 2016. Năm 2018 bà bán xe cho anh Đào Quang T1. Khi bán hai bên không viết giấy tờ mua bán. Anh T1 khai mua xe của bà N với giá 25.000.000 đồng. Anh T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 5/4/2019 Vương Văn B tiếp tục rủ Chu Mạnh H đi trộm cắp tài sản. B chở H trên chiếc xe máy Honda Wave màu vàng, không biển kiểm soát của B, khi đi mang theo chiếc xà cày kim loại. Khi đi đến số nhà 111 C5 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì dừng lại, B dùng xà cày phá khóa cửa cổng. Sau đó, B và H về nhà B cất chiếc xe máy Honda Wave màu vàng. Cả hai đi bộ quay lại nhà 111 C5 tập thể Nghĩa Tân, B vào trong sân dắt chiếc xe máy Honda Airblade màu trắng đen, BKS: 29C1-018.66 của anh Lê Huy T2, H dắt chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS: 29P1-418.86 của anh Nguyễn Tuấn T3 về cất giấu tại nhà B. Ngày hôm sau B bán 2 chiếc xe máy trên cho Tý được 7.000.000 đồng, B chia cho H 2.000.000 đồng còn lại B ăn tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 165/TCKH-BBĐGHĐ ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng đen BKS: 29C1 – 018.66, SK: 018884, SM: 0722658, đã qua sử dụng từ tháng 5/2011, trị giá 18.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 164/TCKH-BBĐGHĐ ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda JA31 Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 29P1-418.86, SK: 3123EY029827, SM: JA31E0164309, đã qua sử dụng từ tháng 11/2014, trị giá 14.200.000 đồng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, BKS: 29C1 – 018.66, đăng ký chủ sở hữu là anh Cao Đình H5 (sinh năm 1985; trú tại: xã M, huyện C, thành phố Hà Nội). Anh H5 khai mua xe từ người bạn là Đào Duy P (sinh năm 1981; trú tại: số 3 ngõ T, quận H, thành phố Hà Nội) từ năm 2016. Sau đó anh đã làm thủ tục đăng ký đổi tên chủ sở hữu sang tên anh. Được một thời gian thì anh bán lại chiếc xe cho anh Lê Huy T2. Anh T2 khai mua xe máy của anh H5 với giá 27.000.000 đồng từ năm 2016. Anh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 18.200.000 đồng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda JA31 Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 29P1-418.86, đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn T3 (sinh năm 1995; trú tại: số 111 C5 tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội). Anh T3 khai chiếc xe máy trên mẹ anh là bà Đỗ Thị Hằng Ng mua cho anh làm phương tiện đi lại từ năm

2014. Khi phát hiện mất trộm bà Ng thay mặt anh làm đơn trình báo và có ý kiến việc bồi thường do lúc đó anh không có ở nhà. Nay anh xác định anh là người bị hại trong vụ án và anh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.200.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave màu vàng, không biển kiểm soát B khai chiếc xe máy trên là của một người em xã hội tên Hùng (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà B chơi và để lại cho B sử dụng cách thời điểm bị bắt 05 tháng. Xe không có giấy tờ. B dùng xe này để chở H đi trộm cắp tài sản. Xe máy có số khung: 00084, số máy: 100084. Tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội, chủ đăng ký sở hữu xe máy là chị Vũ Thị Minh U (HKTT: số 49, ngõ 167/37 phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên không có chị Vũ Thị Minh U sinh sống. Vì vậy, đã quyết định tách tài liệu đối với chiếc xe máy trên để điều tra xác minh chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 29P3-3845 Chu Mạnh H khai mua của người đàn ông không quen biết tại chợ xe máy cũ Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xe có đăng ký chủ sở hữu, mua bán giấy tờ viết tay nhưng Hùng đã làm mất giấy tờ mua bán xe. H sử dụng xe máy này chở B đi trộm cắp tài sản. Tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội, chủ đăng ký sở hữu xe là bà Nguyễn Lê P1 (Nguyễn Thị Lê P1) (sinh năm 1962; HKTT: số 4 ngõ 293/74/3 tổ 10 phường N, quận L, thành phố Hà Nội). Tra cứu xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Bà P1 khai mua và đăng ký xe máy trên từ năm 2003. Năm 2014 bà cho cháu là anh Lương Tiến D1 (sinh năm 1984; trú tại: số 5 ngõ 15/21 ngõ T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội) mượn để sử dụng đi lại và làm mất trên đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi bị mất bà không trình báo đến cơ quan công an. Sau khi nhận được thông báo của Công an quận Cầu Giấy, bà có làm đơn đến công an quận Cầu Giấy và nộp đăng ký xe máy để xin nhận lại tài sản. Ngày 29/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cầu Giấy đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà P1.

Quá trình điều tra, không xác định được đối tượng tên Tý nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số **01/CT-VKSCG** ngày 03/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Vương Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Chu Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 3 Điều 173; điều 38; khoản 2 điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vương Văn B.

Xử phạt bị cáo Vương Văn B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Điểm c khoản 2 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Chu Mạnh H.

Xử phạt bị cáo Chu Mạnh H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được cho những người bị hại.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh xà cây bằng kim loại dài 80 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Văn B, Chu Mạnh H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường số tiền theo yêu cầu của những người bị hại.

Những người bị hại là chị Đàm Thị Kim D, chị Đặng Ngọc Phương H, chị Nguyễn Thị Vân A, anh Nguyễn Anh Đ, anh Đào Quang T1, anh Lê Huy T2, anh Nguyễn Tuấn T3 yêu cầu cả hai bị cáo cùng phải có trách nhiệm bồi thường số tiền cho các anh chị theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị T, anh Đồng Ngọc H2 vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 10/04/2019 tại nhà số 3 B19 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Vương Văn B đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli kiểu dáng Wave, màu đen xám, BKS: 21LA-000.18, trị giá 3.500.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio, màu vàng (loại Vespa LX) BKS: 29E1-278.29 trị giá 27.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 30.500.000 đồng.

Ngoài ra, Vương Văn B và Chu Mạnh H đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản ở 03 vụ án như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/3/2019 tại nhà số 1 ngõ 5 phố Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Vương Văn B và Chu Mạnh H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29E2-272.39, trị giá 27.400.000 đồng của chị Đàm Thị Kim D; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, BKS: 29B1-562.95, trị giá 28.600.000 đồng của chị Đặng Ngọc Phương H1; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, BKS: 89F1-372.48, trị giá 58.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị Vân A. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 114.300.000 đồng.

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 31/3/2019 tại nhà số 05 C10 tập thể Đại học ngoại ngữ, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Vương Văn B và Chu Mạnh H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh ngọc, BKS: 29H1-323.81, trị giá 10.400.000 đồng của anh Đồng Ngọc H2; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, màu trắng, BKS: 29D1-960.25, trị giá 20.000.000 đồng của anh Đào Quang T1; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, BKS: 19F7-732, trị giá 11.250.000 đồng của anh Nguyễn Anh Đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt: 41.650.000 đồng.

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/4/2019 tại nhà số 111 C5 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Vương Văn B và Chu Mạnh H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng đen BKS: 29C1 – 018.66, trị giá 18.200.000 đồng của anh Lê Huy T2; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda JA31 Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 29P1-418.86, trị giá 14.200.000 đồng của anh Nguyễn Tuấn T3. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 32.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Vương Văn B chiếm đoạt là 218.850.000 đồng (hai trăm mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng giá trị tài sản Chu Mạnh H chiếm đoạt là 188.350.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại

điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo dùng thủ đoạn lén lút, thực hiện hành vi trộm cắp rất táo bạo, liên tiếp chiếm đoạt tài sản của người dân trong thời gian ngắn trên địa bàn. Vì vậy, cần thiết phải xử lý hình sự đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Vương Văn B và Chu Mạnh H cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. B là người chuẩn bị công cụ, trực tiếp phá khóa cửa, giá trị tài sản chiếm đoạt của B cao hơn nên trách nhiệm hình sự của B cao hơn H. Chu Mạnh H là đồng phạm cùng B thực hiện 03 vụ trộm cắp, giá trị tài sản chiếm đoạt ít hơn B nên trách nhiệm hình sự sẽ thấp hơn B.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Vương Văn B có 01 tiền án, bản án số 247/2018/HSST ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trong thời gian chờ thi hành án bản án này thì Vương Văn B phạm tội và bị bắt tạm giam. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án số 247/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Bị cáo thực hiện 04 vụ án trộm cắp liên tiếp, mỗi vụ án đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Chu Mạnh H có 01 tiền án, bản án số 238/2015/HSST ngày 26/10/2015 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 24/09/2017. Bản án này chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thực hiện 03 vụ án trộm cắp liên tiếp, mỗi vụ án đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Vương Văn B và Chu Mạnh H đều là người có nhân thân rất xấu. Các bị cáo đều là người có nhiều tiền án, tiền sự, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, là đối tượng không nghề nghiệp, lang thang, lấy trộm cắp tài sản là nguồn sống nên cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã bị các bị cáo bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt cho những người bị hại. Những người bị hại đều yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy. Riêng anh Đồng Ngọc H2 yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, kết luận định giá chiếc xe của anh H2 là 10.400.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho anh Đồng Ngọc H2. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo nên chấp nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Chiếc xà cây kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vương Văn B.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Chu Mạnh H.

Xử phạt: Vương Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù của bản án số 247/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 10/4/2019. Thời gian chấp hành bản án

được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2018 đến ngày 23/7/2018 của bản án số 247/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Xử phạt : Chu Mạnh H 07 (bảy) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 10/4/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Vương Văn B và Chu Mạnh H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho chị Đàm Thị Kim D số tiền 27.400.000 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng);

+ Bồi thường cho chị Đặng Ngọc Phương H1 số tiền 28.600.000 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

+Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 58.300.000 đồng (năm mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 29.150.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bồi thường anh Đào Quang T1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Bồi thường cho anh Đồng Ngọc H2 số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

+Bồi thường cho anh Lê Huy T2 số tiền 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

+Bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn T3 số tiền 14.200.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 7.100.000 đồng (bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh xà cày bằng kim loại dài 80cm. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 43 GN/THA-CA ngày 04/12/2019.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I; điểm b khoản 1.3 điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 kèm theo Nghị quyết số 326.

Các bị cáo Vương Văn B, Chu Mạnh H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 4.492.500 đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đàm Thị Kim D, chị Đặng Ngọc Phương H1, chị Nguyễn Thị Vân A, anh Nguyễn Anh Đ, anh Đào Quang T1, anh Lê Huy T2, anh Nguyễn Tuấn T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T, anh Đồng Ngọc H2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Các bị cáo; Người bị hại
- Trại tạm giam CA TP Hà Nội
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú